

Bản án số:23/2018/HNGĐ-ST

NHÂN DANH

Ngày: 26/9/2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

V/v: Ly hôn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Chinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Long

2. Ông Phạm Văn Quang

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên

Trong ngày ngày 26/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2018 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn Q, sinh năm 1990 – Có mặt

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1990 – Vắng mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là anh Cao Văn Q trình bày: Anh kết hôn với chị Trương Thị T vào ngày 02/9/2013 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng gần 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên không hiểu nhau, dẫn đến hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung, ngoài ra vợ chồng không dung hòa được mối quan hệ vợ chồng và gia đình. Sống ly thân từ tháng 10 năm 2013 cho đến nay, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay anh Cao Văn Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục

chung sống. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xem xét được ly hôn với chị Trương Thị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Cao Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trương Thị T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng, đảm bảo cho chị T được biết yêu cầu khởi kiện của anh Q để chị T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng đến ngày xét xử chị T vẫn không có ý kiến gì, không có mặt theo giấy triệu tập làm việc của Tòa án. Do vậy, xác định chị T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T là tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Anh Cao Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện như đã trình bày.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của đương sự trong vụ án: Anh Q đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 39, Điều 235, 262, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố anh Cao Văn Q được ly hôn chị Trương Thị T. Tài sản, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh Q, chị T đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Cao Văn Q có nơi cư trú tại Thôn V, xã T, huyện Tu, tỉnh Bắc Ninh. Chị Trương Thị T Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh anh Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giải quyết việc ly hôn. Do vậy vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh Cao Văn Q và Chị Trương Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn Q trình bày, anh kết hôn với chị Trương Thị T vào ngày 02/9/2013 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập

quán, và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, anh chị tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống chung của anh Q, chị T đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2013 sau khi anh chị kết hôn được khoảng 02 tháng nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên không hiểu nhau trong cuộc sống vợ chồng, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung, ngoài ra vợ chồng không dung hòa được mối quan hệ vợ chồng và gia đình. Tuy nhiên, mâu thuẫn vẫn không ngừng gia tăng mà cả hai không có biện pháp gì khắc phục để cải thiện cuộc sống. Nay anh Q xin ly hôn chị T. Hội đồng xét xử xác định tình cảm vợ chồng, anh Q, chị T không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, nên quyết định cho anh Q ly hôn chị T là phù hợp.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, trích trả công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Cao Văn Q tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Tuyên bố anh Cao Văn Q được ly hôn chị Trương Thị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Cao Văn Q phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Cao Văn Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003856 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Anh Cao Văn Q được khấu trừ vào tiền án phí mà anh phải nộp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đường sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa